

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 09 - 5 - 2023

V/v xin ly hôn giữa chị Nguyễn Thu T và
anh Nguyễn Duy C

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Kiều.

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thu T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Xóm X, xã N, huyện N0, tỉnh Nam Định.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy C, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xóm X, xã N, huyện N0, tỉnh Nam Định.

Tại phiên toà có mặt chị T và anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cũng như lời khai của chị Nguyễn Thu T thể hiện: Chị và anh Nguyễn Duy C kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 18/6/2013 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N0, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Nghĩa Sơn. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là vợ chồng không hợp nhau và mâu thuẫn với gia đình nhà chồng dẫn đến vợ chồng hay cãi chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng trầm trọng.

Từ tháng 12/2020, anh C đã đi làm ăn xa, từ đó vợ chồng sống ly thân, không liên lạc gì với nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T làm đơn xin ly hôn anh C.

Về con chung: Chị Nguyễn Thu T xác định chị và anh C có 02 con chung là Nguyễn Chấn P, sinh ngày 28/01/2015 và Nguyễn Bình A, sinh ngày 09/5/2020, hiện đang ở với chị T. Sau khi ly hôn, chị T đề nghị xin được nuôi cháu Bình A, anh C nuôi cháu Nguyễn Chấn P; chị T, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay anh Nguyễn Duy C có lời khai xác định: Anh đồng ý với ý kiến của chị T về quá trình kết hôn, sinh sống. Chị T xin ly hôn, anh C thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn với chị T. Về con chung: Anh C cũng xác định vợ chồng có hai con chung như chị T đã trình bày. Hiện hai cháu đang ở với chị T nếu ly hôn thì anh C đề nghị để chị T tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu P, A; anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng cho mỗi cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về tài sản chung anh C trình bày: anh đang có khiếu nại về một nội dung liên quan đến tài sản chung, nên anh chưa có yêu cầu giải quyết trong vụ án này, mà chờ kết quả khiếu nại anh sẽ có yêu cầu giải quyết sau.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn khởi kiện của chị T: xử ly hôn giữa chị T và anh C. Về con chung: Giao cả hai con chung là Nguyễn Chấn P, sinh ngày 28/01/2015 và Nguyễn Bình A, sinh ngày 09/5/2020 cho chị Thuỷ trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh C đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Thuỷ mỗi tháng là 2.000.000đ cho một cháu cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi; áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nghị quyết 326/2016/UBTVQH/14, đề nghị Tòa án tuyên án phí theo quy định đối với các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tù, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tù án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của pháp luật. Đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định

của những người tiến hành tố tụng. Cả nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại huyện N0. Nên Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thu T và anh Nguyễn Duy C trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 18/6/2013 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N0 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị T, anh C có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp, mâu thuẫn với gia đình nhà chồng dẫn đến vợ chồng thường cãi chửi nhau và từ tháng 12/2020, chị T, anh C đã sống ly thân, không liên lạc gì với nhau. Như vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị T đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh C là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu của chị T.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thu T và anh Nguyễn Duy C có hai con chung là Nguyễn Chấn P, sinh ngày 28/01/2015 và Nguyễn Bình A, sinh ngày 09/5/2020, hiện đang ở với chị T. Sau khi ly hôn, chị T đề nghị xin được nuôi cháu Bình A, anh C nuôi cháu Nguyễn Chấn P; anh C đề nghị để chị T tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu P, A và có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng cho mỗi cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành. Hội đồng xét xử thấy anh C, chị Thuỷ đều lao động tự do, có điều kiện nuôi con như nhau, việc giao con cho một người trực tiếp nuôi dưỡng các cháu sẽ gặp khó khăn trong cuộc sống, nên giao cho mỗi người nuôi một con chung là phù hợp. Thấy cháu Bình A mới tròn 3 tuổi và anh C không sống cùng cháu khi cháu mới 6 tháng tuổi, nên giao cháu Nguyễn Bình A cho chị Thuỷ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Chấn P cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Duy C có ý kiến chờ kết quả giải quyết khiếu nại về công nợ, anh sẽ yêu cầu giải quyết. Nên không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát huyện Nghĩa Hưng là tương đối phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thu T và anh Nguyễn Duy C.

2. Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Chấn P, sinh ngày 28/01/2015 cho anh Nguyễn Duy C trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Bình A, sinh ngày 09/05/2020 cho chị Nguyễn Thu Thủy trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung. Hiện tại hai cháu đang ở với chị Thủy.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thu T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Thủy đã nộp theo biên lai số 0000871 ngày 13/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt chị T, anh C. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- THADS huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã Nghĩa Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Chung